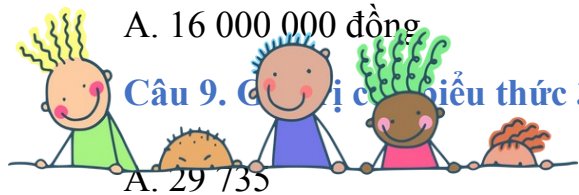


Họ và tên: _____ Lớp: _____

Trang 1



A. 16 000 000 đồng

Câu 9. Giá trị của biểu thức 30

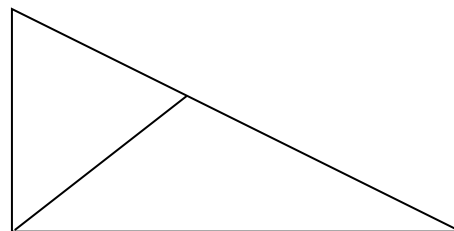
A. 29 735

B. 24 855

C. 208 145

BÀI TẬP CUỐI TUẦN TOÁN 4 TUẦN 14

Câu 10. Đánh dấu ☐ vào ô trống đặt cạnh ý đúng: _____ Họ và tên: _____ Lớp: _____

A. Trong hình bên có 3 góc nhọn ☐B. Trong hình bên có 5 góc nhọn ☐C. Trong hình bên có 4 góc nhọn ☐D. Trong hình bên có 6 góc nhọn ☐

II/ TỰ LUẬN

Bài 1. Đặt tính rồi tính:

$$104\,562 + 458\,273$$

$$693\,450 - 168\,137$$

$$386\,154 + 260\,765$$

$$726\,485 - 52\,936$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

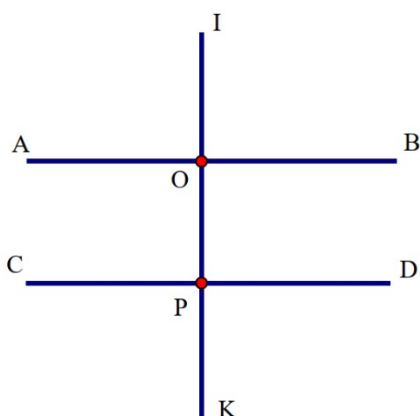
.....

.....

.....

.....

Bài 2. Quan sát hình, viết tiếp vào chỗ chấm:



a) Đường thẳng IK vuông góc với đường thẳng và đường thẳng.....

b) Đường thẳng AB song song với đường thẳng

c) Kể tên các đường thẳng song song với nhau:

.....

Bài 3. Mẹ đi chợ mua 20 kg gạo, giá mỗi ki-lô-gam gạo là 28 000 đồng và mua 3kg đường, giá mỗi ki-lô-gam đường là 22 000 đồng. Mẹ đưa cho cô bán hàng 700 000 đồng. Hỏi cô bán hàng phải trả lại mẹ bao nhiêu tiền?

Bài giải

Bài 4. Tính tổng của số lớn nhất có sáu chữ số khác nhau và số bé nhất có năm chữ số khác nhau.

Bài giải

Bài 5. Điền chữ số thích hợp vào vị trí dấu * :

$$\begin{array}{r} + 2*7*4 \\ 14*57 \\ \hline \end{array}$$

Viết lại phép tính:

$$\begin{array}{r} - 29*6* * * 7*6 \\ \hline \end{array}$$

Bài 6. Đúng ghi Đ, sai ghi S

a) 3 phút 30 giây = 180 giây ☐

b) 50 năm = $\frac{1}{2}$ thế kỉ ☐

c) 150 giây = 2 phút 30 giây ☐

d) $\frac{1}{4}$ thế kỉ = 25 năm ☐

e) 1 phút 20 giây = 60 giây ☐

g) 20 năm = $\frac{1}{5}$ thế kỉ ☐

Bài 7. Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:

a) 17 yến + 15 yến =

b) 80 tạ 7 kg + 8 tạ =

c) 3 000g =kg

d) 5kg 20g =g

Bài 8. Tính bằng cách thuận tiện nhất:

$$1\,375 + 2\,569 + 134 + 866 + 8\,625 + 2\,431$$

$$1258 \times 5 + 1258 \times 4 + 1258$$

Bài 9. Đặt tính rồi tính:

$32\,510 : 5$

$17\,190 \times 6$

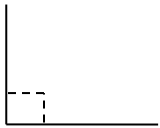
$25\,624 : 4$

$8\,055 \times 3$

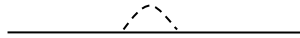
Bài 10. Mẹ mua 3 cái áo và 7 đôi tất. Biết giá mỗi cái áo là 120 000 đồng, mỗi đôi tất giá 19 500 đồng. Hỏi mẹ phải trả cô bán hàng bao nhiêu tiền?

Bài giải

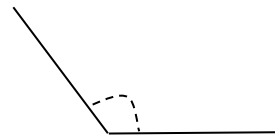
Bài 11. Viết tên góc thích hợp vào chỗ chấm dưới mỗi hình:



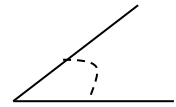
a. Góc.....



b. Góc.....



c. Góc.....



d. Góc.....

Bài 12. Mảnh vườn nhà bác Nam có dạng hình chữ nhật, chiều dài là 81 m và chiều dài gấp chín lần chiều rộng. Trong mảnh vườn đó, bác dành 360 m² để trồng rau, còn lại là trồng cây ăn quả. Hỏi diện tích để trồng cây ăn quả ở khu vườn đó là bao nhiêu mét vuông?

Bài giải

**ĐÁP ÁN CUỐI TUẦN TOÁN 4
TUẦN 18**

Ho và tên:

Lớp:

I/ TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. $436\text{dm}^2 = \dots\dots\dots\text{m}^2 \dots\dots\dots\text{dm}^2$, kết quả là:

A. $43\text{m}^2\ 6\text{dm}^2$

B. $4\text{m}^2\ 36\text{dm}^2$

C. $40\text{m}^2\ 36\text{dm}^2$

Câu 2. Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước vào năm 1911. Năm đó thuộc thế kỉ nào?

A. XX

B. XVIII

C. XIX

Câu 3. Số 42 570 300 được đọc là:

A. Bốn trăm hai mươi lăm triệu bảy mươi nghìn ba trăm.

B. Bốn hai triệu năm bảy nghìn ba trăm.

C. Bốn mươi hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn ba trăm.

Câu 4. Trong số 9 352 471, chữ số 3 thuộc hàng nào? Lớp nào?

A. Hàng trăm, lớp đơn vị

B. Hàng nghìn, lớp nghìn

C. Hàng trăm nghìn, lớp nghìn

Câu 5. 3 tấn 50 kg = kg. Số cần điền vào chỗ chấm là:

A. 3 050

B. 30 0050

C. 3 050 kg

Câu 6. Cho $a = 8264$; $b = 1459$. Thì giá trị biểu thức: $a + b = ?$

A. 6805

B. 1459

C. 9723

Câu 7. Số 9 760 345 gồm:

A. 9 triệu, 7 trăm nghìn, 6 chục nghìn, 3 trăm, 4 chục và 5 đơn vị.

B. 9 triệu, 7 trăm nghìn, 6 nghìn, 3 trăm, 4 chục và 5 đơn vị.

C. 97 triệu, 6 trăm nghìn, 3 trăm, 4 chục và 5 đơn vị.

Câu 8. Bác Ba mua một chiếc ti vi giá 9 triệu đồng, mua một chiếc máy giặt giá 7 triệu đồng. Cửa hàng giảm cho bác Ba 500 000 đồng mỗi mặt hàng. Vậy bác Ba cần phải trả cho cửa hàng số tiền là:

A. 16 000 000 đồng



BÀI TẬP CUỐI TUẦN TOÁN 4 TUẦN 14

Câu 9. Giá trị của biểu thức $30\,435 - 700 \cdot n$ với $n = 8$ là:

A. 29 735

B. 24 835

C. 208 145

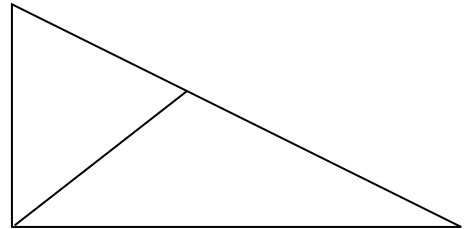
Câu 10. Đánh dấu $\times$ vào ô trống đặt cạnh ý đúng:

A. Trong hình bên có 3 góc nhọn ☐

B. Trong hình bên có 5 góc nhọn ☒

C. Trong hình bên có 4 góc nhọn ☐

D. Trong hình bên có 6 góc nhọn ☐



II/ TỰ LUẬN

Bài 1. Đặt tính rồi tính:

$$104\,562 + 458\,273$$

$$693\,450 - 168\,137$$

$$386\,154 + 260\,765$$

$$726\,485 - 52\,936$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

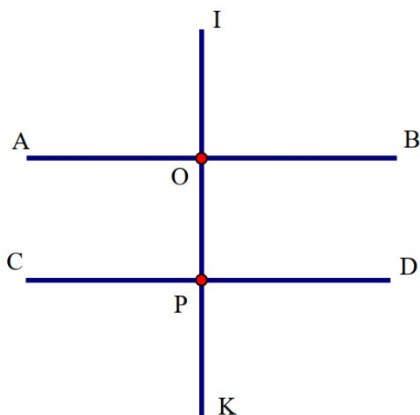
.....

.....

.....

.....

Bài 2. Quan sát hình, viết tiếp vào chỗ chấm:



a) Đường thẳng IK vuông góc với đường thẳng và đường thẳng.....

b) Đường thẳng AB song song với đường thẳng

c) Kể tên các đường thẳng song song với nhau:

.....

Bài 3. Mẹ đi chợ mua 20 kg gạo, giá mỗi ki-lô-gam gạo là 28 000 đồng và mua 3kg đường, giá mỗi ki-lô-gam đường là 22 000 đồng. Mẹ đưa cho cô bán hàng 700 000 đồng. Hỏi cô bán hàng phải trả lại mẹ bao nhiêu tiền?

Bài giải

20 kg gạo có giá: $28\,000 \times 20 = 560\,000$ (đồng)

3 kg đường có giá: $22\ 000 \times 3 = 66\ 000$ (đồng)

Cô bán hàng trả lại: $700\ 000 - (560\ 000 + 66\ 000) = 74\ 000$ (đồng)

Bài 4. Tính tổng của số lớn nhất có sáu chữ số khác nhau và số bé nhất có năm chữ số khác nhau.

Bài giải

Số lớn nhất có sáu chữ số: 999 999

Số bé nhất có năm chữ số: 10 000

Tổng là: $999\ 999 + 10\ 000 = 1\ 009\ 999$

Bài 5. Điền chữ số thích hợp vào vị trí dấu * :

$$\begin{array}{r} + 23784 \\ + 14657 \\ \hline 38441 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} - 29167 \\ - 8766 \\ \hline 20401 \end{array}$$

Bài 12. Mảnh vườn nhà bác Nam có dạng hình chữ nhật, chiều dài là 81 m và chiều dài gấp chín lần chiều rộng. Trong mảnh vườn đó, bác dành 360 m^2 để trồng rau, còn lại là trồng cây ăn quả. Hỏi diện tích để trồng cây ăn quả ở khu vườn đó là bao nhiêu mét vuông?

Bài giải

Chiều rộng: $81 : 9 = 9$ (m)

Diện tích vườn: $81 \times 9 = 729$ (m^2)

Diện tích trồng cây ăn quả: $729 - 360 = 369$ (m^2)